

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/HS-ST  
Ngày: 08-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

2. Bà Bùi Thị Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2023/HSST- QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Hồng T**, sinh năm 1991, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số A, đường L, tổ A, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lâm Hồng B, sinh năm: 1969 và bà Phạm Tuyết M, sinh năm: 1970; Vợ: Phạm Thị Huỳnh N, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có một người con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 07/5/2012 Lâm Hồng T bị Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 25/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2013 nhưng đến nay chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 02/02/2022; Tạm giữ ngày 31/5/2023; Tạm giam ngày 03/6/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Nguyễn Minh T1, sinh năm 1972 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi thường trú: Tổ I, ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Trần Hoàng D, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Đỗ Thành A, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Vũ Phi T2, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hồ Thanh T3, sinh năm 1991 (vắng mặt).

5. Lê Mỹ X, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số G, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

6. Đặng Kim L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Hồng T là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 23 giờ ngày 01/4/2021, T rủ Trần Hoàng D, Trần Đỗ Thành A và Vũ Phi T2 đi tìm gà không ai trông coi để trộm bán kiếm tiền chia nhau tiêu xài. T, D, A, T2 tập trung tại khu vực ở thành phố S, Đồng Tháp. A và T chuẩn bị một cái ba lô, bên trong có kềm, kéo và các dụng cụ cắt khóa khác. Sau đó D điều khiển xe mô tô biển số 66L1-400.49 nhãn hiệu Suzuki Satria chở T còn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic biển số 66L1-678.53 chở T2, cả nhóm xuất phát từ thành phố S qua địa bàn thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 02/4/2021, khi cả nhóm chạy xe đến khu vực bển đồ Hòa An thuộc tổ I, ấp Đ, xã H, thành phố C thì nghe tiếng gà gáy nên cả

nhóm dừng xe lại, nhìn về hướng tiếng gà gáy và thấy có trại nuôi gà của ông Nguyễn Minh T1. Quan sát xung quanh không có ai trông coi, bên trong trại có gà đang được úp trong bội gà, D và A ngồi bên ngoài xe cảnh giới, T lấy cây kèm trong ba lô ra cùng T2 vào khu vực trại gà để trộm gà. T dùng kèm cắt lưới rào B40 để T và T2 vào trại gà, bắt được một con gà trống trong bội, T2 cũng bắt trộm được 04 con gà trống đang nuôi trong trại này. Sau khi trộm xong, cả nhóm chạy theo hướng quay về thành phố S. Khi đang điều khiển xe trên đường dẫn cầu C thì bị lực lượng Công an thành phố C kiểm tra, phát hiện và thu giữ:

+ 05 con gà trống, gồm: 01 con gà màu đỏ-đen, chân trắng, cựa bị cắt, trọng lượng 2,6kg; 01 con gà trống màu đỏ-đen, chân vàng, trọng lượng 2,4kg; 01 con gà trống màu đỏ-đen, chân xám, trọng lượng 2,45kg; 01 con gà trống màu trắng, chân trắng, trọng lượng 2,5kg; 01 con gà trống màu trắng-vàng-đỏ, chân đen, trọng lượng 1,3kg;

+ 01 ba lô màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 kèm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ-đen, đã qua sử dụng;

+ 01 búa bằng kim loại, cán gỗ, đã qua sử dụng;

+ 01 dao bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 kéo cắt sắt (kèm cộng lực) bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 đèn pin màu đỏ-trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 ná thun, cán bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Đây là tài sản cá nhân của các đối tượng để phục vụ cho việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 66L1-678.53.

Đến khoảng 05 giờ 50 phút, ngày 02/4/2021, ông Nguyễn Minh T1 đến Công an xã H trình báo vụ việc bị mất trộm như trên.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: 05 con gà trống với tổng giá trị là 1.350.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả tài sản cho bị hại xong, bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, Lâm Hồng T bỏ trốn và đã bị truy nã. Ngày 31/5/2023, T đến Công an xã M, huyện C đầu thú và được chuyển giao cho Công an thành phố C xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic, biển số 66L1-678.53 do bà Lê Mỹ X đứng tên giấy đăng ký và xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, được gắn biển số giả 66L1-400.49 (có biển số thật là 66L1-705.31 đã bị thu hồi do bán sang tên ngoài tỉnh, đang trong thời gian chờ cấp biển số mới) do bà Đặng Kim L đứng tên, cả hai xe là T thuê của ông Hồ Thanh T3 (chồng bà X). Khi các đối tượng sử dụng xe các xe mô tô này làm phương tiện đi trộm bà L và vợ chồng ông T3 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L và vợ chồng ông T3. Riêng biển số xe 66L1-400.49 đã xử lý trong vụ án khác.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản dựng lại hiện trường, lời khai của những người liên quan, biên bản vụ việc cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS-TPCL ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Lâm Hồng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Áp dụng Điều 173 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Hồng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Hồng T với mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

\* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng,

bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lâm Hồng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cũng như nội dung bản cáo trạng số 70/CT-VKS-TPCL ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, biên bản dựng lại hiện trường, lời khai của những người liên quan, biên bản vụ việc cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lâm Hồng T đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Vào lúc 03 giờ 45 phút ngày 02/4/2021, tại trại nuôi gà của ông Nguyễn Minh T1 thuộc Tổ I, ấp Đ, xã H, thành phố C, bị cáo T cùng những người khác đã có hành vi lén lút bắt trộm 05 con gà trống của ông T1, với tổng giá trị tài sản là: 1.350.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đáng lý ra, khi bị Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 25/2012/HSST ngày 07/5/2012 về hành vi trộm cắp tài sản, thì bị cáo phải

biết sửa đổi và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật. Nhưng ngược lại, xuất phát từ việc xem thường pháp luật, muốn có tiền mà không phải bỏ công sức lao động như bao người khác, bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt quả tang, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu nói chung và tội phạm trộm cắp tài sản nói riêng ngày càng tăng, gây thiệt hại về tài sản, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 ba lô màu xanh, đã qua sử dụng; 01 kèm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ-đen, đã qua sử dụng; 01 búa bằng kim loại, cán gỗ, đã qua sử dụng; 01 dao bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng; 01 kéo cắt sắt (kèm cộng lực) bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đèn pin màu đỏ-trắng, đã qua sử dụng; 01 ná thun, cán bằng kim loại, đã qua sử dụng. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2023).

- Đối với 05 con gà trống, gồm: 01 con gà màu đỏ-đen, chân trắng, cựa bị cắt, trọng lượng 2,6kg; 01 con gà trống màu đỏ-đen, chân vàng, trọng lượng 2,4kg; 01 con gà trống màu đỏ-đen, chân xám, trọng lượng 2,45kg; 01 con gà trống màu trắng, chân trắng, trọng lượng 2,5kg; 01 con gà trống màu trắng-vàng-đỏ, chân đen, trọng lượng 1,3kg là tài sản của anh Nguyễn Minh T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1, anh T1 đã nhận lại tài sản, là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Sonic, biển số 66L1-678.53, đã qua sử dụng, tên chủ xe Lê Mỹ X, bị cáo T thuê xe của Hồ Thanh T3 (chồng bà X), bà X và ông T3 không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà X, bà X đã nhận lại tài sản, là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria, được gắn biển số giả 66L1-400.49 (có biển số thật là 66L1-705.31 đã bị thu hồi do bán sang tên ngoài tỉnh, đang trong thời gian chờ cấp biển số mới) do bà Đặng Kim L đứng tên, bà L giao cho ông T3 cho người khác thuê lại, bị cáo T thuê xe của Hồ Thanh T3, bà L và ông T3 không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria và biển số xe 66L1-400.49 đã xử lý trong vụ án khác, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Vũ Phi T2, Trần Hoàng D và Trần Đỗ Thành A là những người đã cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng về nhân thân T2, D và A không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và giá trị tài sản trộm cắp

lần này chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Công an xã H, thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” mỗi đối tượng 1.500.000 đồng, là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lâm Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 ba lô màu xanh, đã qua sử dụng; 01 kèm bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đỏ-đen, đã qua sử dụng; 01 búa bằng kim loại, cán gỗ, đã qua sử dụng; 01 dao bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng; 01 kéo cắt sắt (kèm cộng lực) bằng kim loại, cán bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đèn pin màu đỏ-trắng, đã qua sử dụng; 01 ná thun, cán bằng kim loại, đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2023).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Hồng T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Văn Phong**